

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ
XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI
NĂM 2016**



MỤC LỤC

I. Thông tin chung.....	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	2
4. Định hướng phát triển	4
5. Các rủi ro	7
II. Tình hình hoạt động trong năm	8
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	8
2. Tổ chức và nhân sự	8
2.1. <i>Danh sách Ban điều hành.....</i>	<i>8</i>
2.2. <i>Những thay đổi trong ban điều hành: Không có.....</i>	<i>11</i>
2.3. <i>Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.....</i>	<i>11</i>
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	12
4. Tình hình tài chính	12
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu)	13
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	14
6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:	14
6.2. Tiêu thụ năng lượng:	14
6.3. Tiêu thụ nước:	15
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:	15
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.	15
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.	16
6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không	16
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	16
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	16
2. Tình hình tài chính	16
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.	17
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:	17
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....	19
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.	19
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:	19
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:	19
V. Quản trị công ty.....	19
1. Hội đồng quản trị	19
2. Ban Kiểm soát	25
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát	29
VI. Báo cáo tài chính.....	30
1. Ý kiến kiểm toán:	30
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	30

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 2: Cơ cấu lao động	11
Bảng số 3: Tình hình tài chính	12
Bảng số 4: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu	13
Bảng số 5: Cơ cấu cổ đông.....	14
Bảng số 6: Tình hình tài sản.....	16
Bảng số 7: Tình hình công nợ	17
Bảng số 8: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2016.....	23
Bảng số 9: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát	29
Bảng số 10: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.....	29

Sơ đồ số 1: Mô hình quản trị

3

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 4300326264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 24/02/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 15/04/2016.
- Vốn điều lệ: 54.909.880.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi bốn tỷ chín trăm linh chín triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 54.909.880.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi bốn tỷ chín trăm linh chín triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*)
- Địa chỉ: Số 17 Phan Chu Trinh, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Số điện thoại: (84) 0553 822 693
- Số fax: (84) 0553 822 692
- Website: <http://capnuocqni.com.vn>
- Mã cổ phiếu: QNW

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi nguyên trước đây là Nhà máy nước Quảng Ngãi, được hình thành từ năm 1963, qua nhiều lần thay đổi tên gọi đến ngày 03/02/2010 UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số: 152/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi thành Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi;

Ngày 24/02/2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300326264, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với tên gọi là Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi với vốn điều lệ là **48.795.220.000 đồng**.

Năm 2016, Công ty được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch Upcom.

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

– Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên Ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600 (Chính)
2	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Đầu tư xây dựng các công trình cấp thoát nước - Thi công lắp đặt hệ thống điện 22/15 KV cho công trình cấp nước	4220
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình cấp thoát nước	4290
4	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	4322
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh thiết bị lắp đặt hệ thống công trình cấp thoát nước	4663
6	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước)	7110
7	(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

– Địa bàn kinh doanh: Trong tỉnh Quảng Ngãi

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

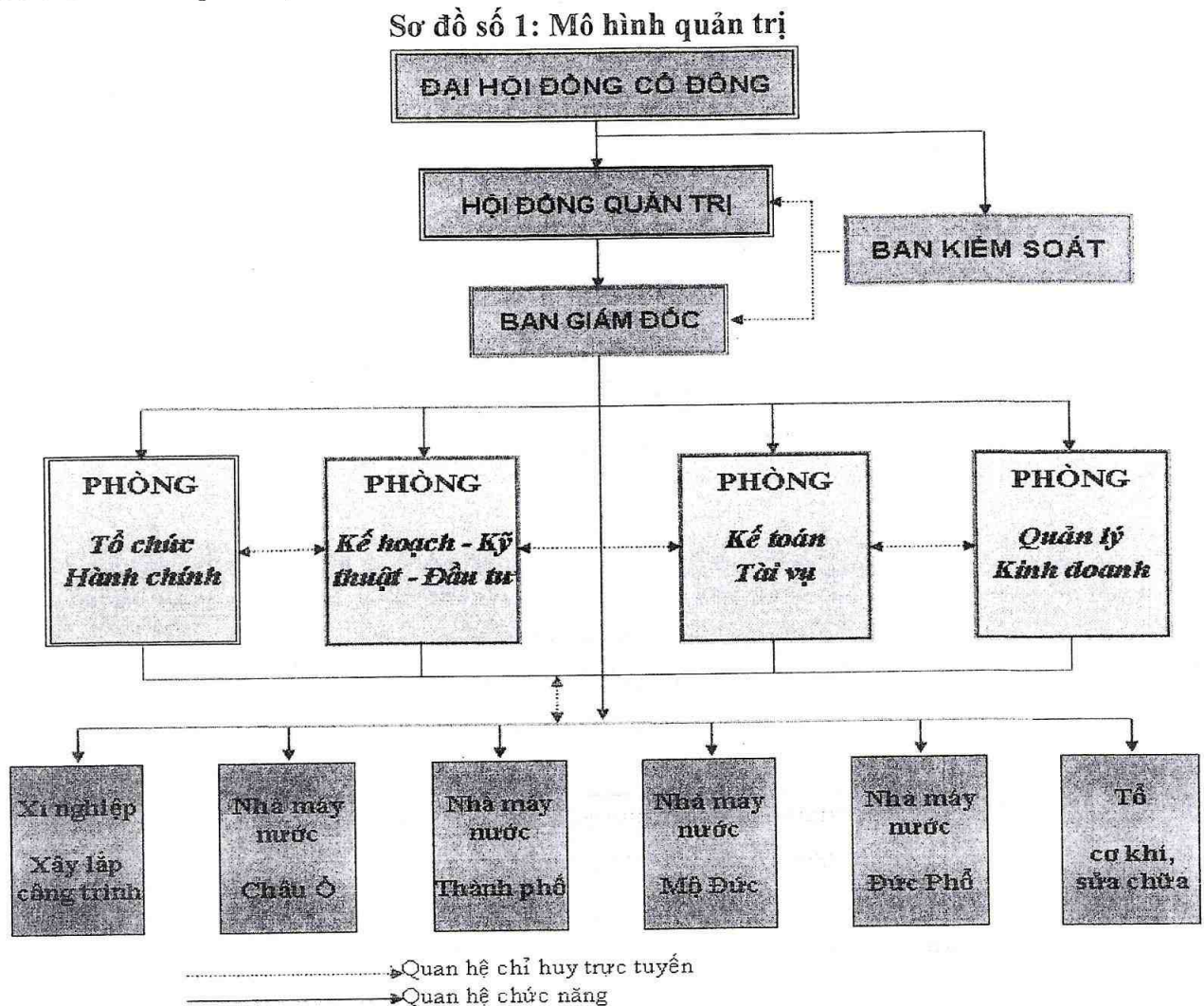
Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm: Khối văn phòng Công ty và các Tổ đội sản xuất.

- Khối văn phòng Công ty: gồm 04 phòng ban: Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật; Phòng Tổ chức – Hành chính; Phòng Tài chính – Kế toán; Phòng Vật tư – Thiết bị.

Các Chi nhánh, Xí nghiệp, Đội công trình: Chi nhánh phía Nam; Xí nghiệp tư vấn thiết kế; Xí nghiệp xây dựng công trình 6; Đội công trình 7; Đội công trình 9; Đội công trình 11

3.2. Mô hình quản trị



(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi)

✦ Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:

▪ **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn về phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, quyết định về đầu tư, kinh doanh, chuyển nhượng, thế chấp giá trị lớn, quyết định về sáp nhập, mua lại hợp nhất, chia tách công ty, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty được quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty.

▪ **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển của Công ty; xây dựng các kế hoạch phát triển

kinh doanh; xây dựng cơ cấu tổ chức; quy chế quản lý; đưa ra các quyết định nhằm đạt được mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Cơ cấu Hội đồng quản trị đương nhiệm:

- Ông Đặng Ngọc Anh – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Lâm Xuân Kính – Thành viên Hội đồng quản trị
- Bà Phạm Thị Lan Anh – Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Đăng Đơ – Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Võ Xuân Vũ – Thành viên Hội đồng quản trị.

▪ **Ban kiểm soát:**

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Giám đốc; trong ghi chép của sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với hội đồng quản trị và Ban giám đốc. Cơ cấu Ban kiểm soát đương nhiệm:

- Ông Nguyễn Thanh Tùng – Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Võ Thị Kim Hoa – Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Phạm Đình Tùng – Thành viên Ban kiểm soát.

▪ **Ban Giám đốc:**

Ban Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty. Ban Giám đốc gồm:

- Ông Đặng Ngọc Anh – Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật
- Ông Nguyễn Đăng Đơ – Phó Giám đốc.

3.3. Các công ty con và công ty liên kết: Không có

4. *Định hướng phát triển*

✦ **Về lĩnh vực kinh doanh nước sạch:**

a) *Công tác quản lý mạng lưới cấp nước*

- Đẩy mạnh công tác thường xuyên kiểm tra, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa, khắc phục kịp thời các sự cố đường ống hư hỏng, góp phần tăng cường chất lượng nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, hạn chế mức thấp nhất về thời gian ngừng cung cấp nước sạch cho khách hàng.
- Phối hợp tốt với chính quyền địa phương, các cơ quan hữu quan trong việc quản lý các công trình thiết bị trên mạng như: trụ cứu hỏa, hệ thống các van chặn, các van xả khí, van xả cặn.
- Từng bước thực hiện các qui định theo Nghị định 117 của Chính phủ.
- Xây dựng các loại sổ tay chuyên ngành để đáp ứng nhu cầu tác nghiệp và công tác quản lý.

- Khắc phục tình trạng thiếu nước, áp lực yếu trên các khu vực trọng điểm, khu vực có hệ thống ống cũ, thường xuyên xì bể.
- Tăng cường bộ phận giám sát và nâng cao trách nhiệm nhân viên giám sát các nhà thầu, thi công phát triển và cải tạo đường ống cũ, công tác di dời và gắn đồng hồ nước cho khách hàng.
- Cập nhật hoàn thiện và xuất bản sơ đồ mạng lưới cấp nước hiện có của Công ty để phục vụ công tác quản lý.

b) Giảm nước thất thoát

- Khắc phục kịp thời sự cố xì bể trên mạng lưới đường ống cấp nước, nâng cao năng lực thực hiện sửa chữa, khắc phục sự cố.
- Xây dựng lịch công tác hàng tháng về đo áp lực trên mạng lưới để xác định khu vực áp lực thấp, khoanh vùng để tìm kiếm, thăm dò đường ống bị xì bể.
- Tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của CNV trong Công ty và nhân dân trong việc phát hiện các điểm xì bể, phát hiện khách hàng dùng nước sạch gian lận (nếu có), trường hợp gian lận dùng nước nếu được phát hiện thì phối hợp với chính quyền địa phương để xử lý.

c) Nâng cao tỷ lệ hộ dân và các cơ quan được cấp nước sạch:

- Kết hợp với địa phương thống kê những khu vực chưa được dùng nước sạch, lập kế hoạch phát triển các tuyến ống dịch vụ và phân phối cho phù hợp trong điều kiện về tài chính của doanh nghiệp theo hướng lâu dài.
- Khẩn trương hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án mở rộng cấp nước, các tuyến ống phát triển trong năm. Liên hệ tiếp quản khai thác Hệ thống cấp nước các khu dân cư mới do các Nhà đầu tư ngoài bên ngoài để phát triển cấp nước cho khách hàng.
- Không ngừng cải tiến và đơn giản hoá các thủ tục lắp đặt hệ thống cấp nước mới cho khách hàng, rút ngắn thời gian giải quyết.

d) Nâng cao chất lượng sản phẩm

Từng bước hoàn thiện và nâng cao dịch vụ cấp nước. Tiếp tục hoàn thiện kế hoạch và thành lập tổ công tác để triển khai thực hiện Quyết định số 16/2008/QĐ-BXD ngày 31/12/2008 của Bộ Xây dựng V/v Ban hành quy chế đảm bảo an toàn cấp nước.

⚡ Công tác thi công xây lắp

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phân công cho đơn vị thi công trong công ty phải phù hợp với tình hình thực tế. Hạn chế đến mức thấp nhất về việc thuê ngoài để giảm chi phí, tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.
- Tổng doanh thu xây lắp năm phấn đấu đạt mức 17,0 tỷ đồng.
- Vật tư đưa vào công trình, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn cấp nước sạch.
- Khẩn trương thi công hoàn thành các công trình do Công ty tự đầu tư để sớm đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả.

- Phối hợp và quan hệ tốt với các chủ đầu tư dự án để được nhận thầu thi công xây lắp các hạng mục cấp nước cho công trình...

⚡ **Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng công việc**

a) *Về thủ tục hành chính*

- Tiếp tục rà soát và cải cách các quy trình; Hoàn thiện, ban hành chức năng, nhiệm vụ cụ thể đối với từng bộ phận trong đơn vị; Tăng cường mối quan hệ làm việc giữa các đơn vị trực thuộc Công ty và với khách hàng, lấy kết quả công tác và sự hài lòng của khách hàng làm thước đo đánh giá kết quả công việc của từng bộ phận, từng cá nhân.

- Giải quyết công việc nhanh, gọn, không để tồn đọng hồ sơ và gây phiền hà đối với khách hàng.

- Quá trình giải quyết công việc phải công khai, dân chủ, rõ ràng, không né tránh.

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin tiên tiến trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.

b) *Nâng cao chất lượng cán bộ nhân viên*

- Tiến hành kiểm tra lại định mức lao động, đánh giá khối lượng công việc từng bộ phận, cá nhân phụ trách để có định biên lao động hợp lý, phát huy hiệu quả.

- Chủ động tuyển dụng và sàng lọc tuyển chọn đội ngũ nhân viên có phẩm chất tốt, giỏi về chuyên môn với tinh thần trách nhiệm cao. Xử lý nghiêm các trường hợp CB.CNV vi phạm nội quy lao động.

- Xây dựng môi trường văn hóa doanh nghiệp, phát huy tốt tính quan hệ giữa CBCNV trong đơn vị và giữa CBCNV với khách hàng tạo ra sự đồng cảm, thân thiện và bình đẳng hợp tác cùng có lợi; Tăng cường sự đoàn kết, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau trong công tác, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

⚡ **Quản lý cơ sở vật chất, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm**

a) *Công tác quản lý cơ sở vật chất:*

Tăng cường công tác quản lý vật tư, tài sản, thiết bị, nhà xưởng đúng quy trình nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động và hiệu quả trong quá trình sản xuất.

b) *Công tác chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:*

- Trong đầu tư xây dựng: thực hiện đúng qui định về quản lý xây dựng cơ bản, bảo đảm hiệu quả đầu tư.

- Trong lao động: Bố trí lao động theo định mức công việc, tăng năng suất lao động.

- Mua sắm và sử dụng vật tư, trang thiết bị; ưu tiên sử dụng vật tư, trang thiết bị sản xuất trong nước có chất lượng tốt, giá cả hợp lý. Tiết kiệm trong việc sử dụng văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại...

- Về thời gian: định mức thời gian cho từng công tác, định biên cho từng công việc.

- Từng bước xây dựng định mức nội bộ để dần đi đến giao khoán công việc.

⊕ Công tác khác

- Đối với các đoàn thể chính trị, xã hội trong Công ty: Khuyến khích, động viên và tạo điều kiện cho các đoàn thể hoạt động theo điều lệ của mỗi đoàn thể.
- Thực hiện đầy đủ, đúng luật các chế độ chính sách cho người lao động trong Công ty. Chấp hành và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương của Nhà nước, các ngành về công tác xã hội

5. Các rủi ro

⊕ Rủi ro kinh tế

Nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro được hình thành từ sự biến động của các nhân tố kinh tế cơ bản như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Các doanh nghiệp, với vai trò là một trong các chủ thể của nền kinh tế cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố trên.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới hồi phục khó khăn, rủi ro nhiều, kinh tế Việt Nam đã có những dấu hiệu cải thiện cả ở góc độ sản xuất kinh doanh cũng như ổn định kinh tế vĩ mô. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn chứa đựng nhiều thách thức khi ổn định kinh tế chưa bền vững, phục hồi không đều, tăng trưởng dựa nhiều vào khu vực FDI.

Mặt khác, vào đúng thời điểm Việt Nam đẩy mạnh tiến trình hội nhập đến mức sâu sắc thì cục diện kinh tế chính trị quốc tế diễn ra những điều ngoài ý muốn. Trước mắt, nó sẽ làm tăng tính bất định, và chỉ riêng điều đó đã tác động tiêu cực đến việc đầu tư, kinh doanh, tiêu dùng

⊕ Rủi ro luật pháp

Việt Nam đang đẩy mạnh tiến trình hội nhập, điều này khiến môi trường kinh doanh của các Doanh nghiệp cũng thay đổi nhiều. Đòi hỏi các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi nói riêng phải nhận thức được những thông tin pháp lý, chính sách thỏa thuận cam kết quốc tế cũng như những thay đổi dự kiến trong chính sách pháp luật quốc gia, để thích ứng kịp thời sự hội nhập, cạnh tranh, phát triển.

Pháp luật và các chính sách của Việt Nam thường xuyên có những thay đổi để phù hợp với thực tiễn, phù hợp với thông lệ quốc tế. Hàng loạt các thay đổi về cơ chế, chính sách pháp luật kinh doanh trọng yếu vừa qua và sắp tới cũng đòi hỏi Công ty phải có sự chuyển đổi cơ chế, chính sách nội bộ của mình.

Ngoài ra, trong năm 2016 Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi đã trở thành công ty đại chúng và cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên sàn Upcom. Vì vậy, ngoài việc hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp thì hoạt động của Công ty còn bị điều chỉnh bởi các văn bản liên quan đến thị trường Chứng khoán.

Ngoài các chính sách kinh tế, chính trị, xã hội nói chung ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì Công ty còn chịu sự quản lý, chi phối của các hiệp hội... Do đó, mỗi sự thay đổi của chính sách, pháp luật của Nhà nước, chính sách của Tổng công ty, .. sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro tới quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Để tồn tại và phát triển đòi hỏi Công ty phải tiếp tục tìm kiếm sáng tạo những định hướng mới, sản phẩm mới, dịch vụ mới trong hoạt động kinh doanh.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng số 1: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tăng trưởng năm 2016 so với 2015
1	Lượng nước sạch cung cấp	7.144.000	7.609.000	106.5%
2	Số công trình xây dựng	02	01	50%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

↓ Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đặng Ngọc Anh	Giám đốc
2	Ông Nguyễn Đăng Đơ	Phó Giám đốc
3	Ông Phạm Đình Tùng	Kế toán trưởng

↓ Lý lịch thành viên Ban điều hành

ĐẶNG NGỌC ANH

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/10/1960
- CMND: 211.966.095; Ngày cấp: 06/7/2009; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 253 đường Phan Đình Phùng, Phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh Tế
- Quá trình đào tạo:
 - Từ 1980÷1985 : Kỹ Sư Thiết bị Điện
 - Từ 1993÷1996 : Cử nhân Quản trị Kinh doanh

- Từ 1994÷1997 : Kỹ sư Xây dựng và Dân dụng công nghiệp
Từ 2002÷2006 : Cử nhân Ngoại ngữ Anh văn
Từ 2010÷2012 : Thạc sĩ Kinh tế
- Quá trình công tác:
- Từ 01/01/1979 : Công tác tại Công ty Cấp nước tỉnh Bình Thuận
Đến 09/1989 : Giám đốc Nhà máy nước thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
- Từ 10/1989 đến 01/2010 : Công tác tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Từ 02/2010 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị - Giám đốc CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT – Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 8.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,146% vốn điều lệ.
- Trong đó:
- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 8.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,146% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 8.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,148% vốn điều lệ
- Trong đó:
- + Lê Thị Thanh – Vợ nắm giữ 4.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,078% vốn điều lệ
 - + Đặng Ngọc Tâm – Em nắm giữ 4.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,07% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

NGUYỄN ĐĂNG ĐỒ

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 29/12/1972
- CMND: 211.316.617; Ngày cấp: 17/12/2001; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 672 đường Hai Bà Trưng, Phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện, Cử nhân QTKD
- Quá trình đào tạo:

Từ 1991÷1996 : Học Đại học Sư phạm Kỹ thuật – TP.Hồ Chí Minh

Từ 2006÷2010 : Học Đại học Kinh tế Đà Nẵng – tại Quảng Ngãi

- Quá trình công tác:

Từ 05/1997-12/1999 : Làm việc tại Công ty Đường Quảng Ngãi

Từ 12/1999 đến 01/2010 : Công tác tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi

Từ 02/2010 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi – Phó Giám Đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

- Số cổ phần nắm giữ: 3.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06% vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ

- Các khoản nợ đối với Công ty: không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

PHẠM ĐÌNH TÙNG

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 21/6/1974

- CMND: 211.987.966; Ngày cấp: 18/7/2007; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: 92 Quang Trung - Thành phố Quảng Ngãi - tỉnh Quảng Ngãi

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh Tế

- Quá trình đào tạo

Từ 1993÷1997 : Học Kinh tế – Viện Đại học mở Hà Nội

- Quá trình công tác:

Từ 1999 đến 01/2010 : Công tác tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi

Từ tháng 04/2016 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi

Từ 02/2015 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 2.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,05% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 2.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,05% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Bảng số 1: Cơ cấu lao động

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động	160	100,00%
- Đại học và trên đại học	52	32,50%
- Cao đẳng	12	7,50%
- Trung cấp, Lao động phổ thông	96	60,00%
Phân theo loại hợp đồng lao động	160	100,00%
- Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	0	0%
- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	109	68,13%
- Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 đến 36 tháng	19	11,88%
- Lao động làm việc theo HĐLĐ dưới 12 tháng.	32	20%
Phân loại theo giới tính	160	100,00%
- Nam	128	80,00%
- Nữ	32	20,00%

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi)

↓ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: 8h/ngày, 44 giờ/tuần, nghỉ trưa 1,5h. Khi có yêu cầu về tiến độ

sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. CBCNV được nghỉ lễ và tết 10 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn trong năm 2016:

- Công trình phát triển mạng lưới cấp nước năm 2016,
- Thi công Đợt 3 - Hệ thống cấp nước cho thị trấn Sông Vệ và 02 xã Nghĩa Thương và Nghĩa Phương huyện Tư Nghĩa, nguồn vốn: Vay từ Quỹ đầu tư phát triển của tỉnh Quảng Ngãi.
- Hoàn thiện tuyến ống từ KCN Tịnh Phong đến KCN VSIP Quảng Ngãi.
- Đầu tư tuyến ống đầu dọc đường 2A-KCN VSIP đầu nối cấp nước cho khu vực phía Tây KCN VSIP.
- Đầu tư Trạm xử lý nước VSIP Quảng Ngãi, CS giai đoạn I: 6.000 m³/ngđ.
- Công tác chuẩn bị xây dựng giếng khoan khai thác nước dự phòng đầu nguồn, khu vực đầu cầu Trà Khúc.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Liên doanh đầu tư giữa 3 Công ty là: Tổng Công ty Vinaseen – Hà Nội, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi và Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi để xây dựng nhà máy nước công suất 50.000m³/ngđ cấp cho khu kinh tế Dung Quất mở rộng.
- Liên doanh với Công ty QISC đầu tư dự án cấp nước cho KCN VSIP Quảng Ngãi.

c) Tình hình tài chính

Bảng số 2: Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm/
Tổng giá trị tài sản	116.293.233.159	127.364.438.895	9,52%
Doanh thu thuần	66.410.243.235	71.492.575.169	7,65%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.085.696.672	9.422.078.769	-6,58%
Lợi nhuận khác	3.180.704.024	361.862.545	-88,62%

Lợi nhuận trước thuế	13.266.400.696	9.783.941.314	-26,25%
Lợi nhuận sau thuế	9.943.746.154	7.656.155.882	-23,01%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	864/10.000	849/10.000	-9.8%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty)

d) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 3: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,40	0,96	
Hệ số thanh toán nhanh <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	1,00	0,47	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	41,61%	25,90%	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	71,26%	46,64%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Vòng	2,16	3,92	
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản	Lần	0,57	0,56	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	14,97%	10,71%	
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	14,64%	10,82%	
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,55%	6,01%	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	%	15,19%	13,18%	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty)

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu)

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 5.490.988 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 5.490.488 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều

lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 500 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2016

Bảng số 4: Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	121	5.490.988	100%
1.1	Tổ chức	3	4.921.688	89,63%
1.2	Cá nhân	118	569.300	10,37%
2	Cổ đông nước ngoài			
2.1	Tổ chức			
2.2	Cá nhân			
3	Cổ phiếu quỹ			
Tổng Cộng		121	5.490.988	

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có.

5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

5.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

STT	Tên nguyên vật liệu chính	ĐVT	Lượng sử dụng
1			
2			
3			
4			

b) Báo cáo tỉ lệ phân trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

5.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Công ty sử dụng các thiết bị đồng bộ nhằm tối ưu trong việc tiết kiệm năng lượng. Ngoài ra, công tác kiểm soát định mức năng lượng rất được chú trọng, các khâu sản xuất được trang bị hệ thống đo đếm tiêu thụ năng lượng riêng để theo dõi mức tiêu hao từ đó có biện pháp xử lý kịp thời.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.
Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết

kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

5.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Được sử dụng từ mạng lưới phân phối nước sạch của Công ty.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

5.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

5.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Năm	2013	2014	2015	2016
Lao động bình quân (người)	280	270	222	221
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	5,4	5,4	6,7	8.5

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi)

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
Thời gian làm việc: 8h/ngày, 44 giờ/tuần, nghỉ trưa 1h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. CBCNV được nghỉ lễ và tết 10 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả. Đặc biệt số ngày nghỉ phép hàng năm sẽ tăng theo thâm niên làm việc, cứ mỗi năm (05) năm làm việc tại Công ty sẽ được cộng thêm một (01) ngày phép.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV.

Chế độ thai sản cho nhân viên nữ:

Ngoài chế độ được hưởng theo quy định của luật lao động, CBCNV nữ công ty còn được hưởng chế độ riêng:

- Từ tháng thứ 1 đến khi nghỉ sinh: cán bộ - công nhân viên nữ mang thai được đi trễ và về sớm 1h, tổng 2h/1 ngày làm việc.
- Ngoài ra, từ tháng thứ 6 của thai kỳ cho đến khi nghỉ sinh: cán bộ - công nhân viên nữ

mang thai được làm việc tại nhà vào ngày thứ 7 hàng tuần.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có sức khỏe, trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập trình độ về ngoại ngữ và tin học.

Công ty cũng dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

5.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: *Không có*

5.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: *Không*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

– Đạt

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Bảng số 5: Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm/
Tài sản ngắn hạn	38.064.676.418	31.644.012.138	-16,87%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	18.108.511.644	513.559.691	-97,16%
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	8.677.150.736	14.097.898.692	62,47%
<i>Phải thu khách hàng</i>	<i>9.547.100.471</i>	<i>12.783.478.692</i>	33,90%
<i>Trả trước cho người bán</i>	<i>1.804.240.814</i>	<i>2.107.010.919</i>	16,78%
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	<i>285.973.034</i>	<i>1.868.662.409</i>	553,44%
3. Hàng tồn kho	10.932.107.938	16.199.599.844	48,18%
4. Tài sản ngắn hạn khác	346.906.100	832.953.911	140,11%
Tài sản dài hạn	78.228.556.741	95.720.426.757	22,36%

1. Các khoản phải thu dài hạn	700.000.000	798.638.560	14,09%
2. Tài sản cố định	60.242.947.574	58.025.186.190	-3,68%
3. Tài sản dở dang dài hạn	10.021.938.111	24.354.707.238	143,01%
<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>10.021.938.111</i>	<i>24.354.707.238</i>	<i>143,01%</i>
4. Tài sản dài hạn khác	7.263.671.056	9.541.894.769	31,36%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Bảng số 6: Tình hình công nợ

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2015 (Đồng)	Năm 2016 (Đồng)
A. NỢ PHẢI TRẢ	48.387.761.793	56.635.306.074
I. Nợ ngắn hạn	27.116.353.335	32.989.279.156
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17.351.132.888	22.299.458.893
2. Phải trả cho người bán ngắn hạn	2.307.053.038	5.506.161.133
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	653.222.710	1.275.605.310
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.817.121.134	941.882.203
5. Phải trả người lao động	952.237.111	1.945.188.025
6. Chi phí phải trả	328.688.076	557.484.311
7. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	254.018.271	-
8. Phải trả ngắn hạn khác	404.097.857	299.354.531
II. Nợ dài hạn	21.271.408.458	23.646.026.918

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2016 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập, giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của công ty

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tiếp tục phát triển thị trường cấp nước, bổ sung giếng khai thác dự phòng và thay thế đầu nguồn tại khu vực giếng số 8 - Nhà máy nước thành phố Quảng Ngãi.
- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện Trạm xử lý nước trong KCN VSIP, công suất đợt 1 -

6.000m³/ngđ để bổ sung nguồn cấp nước hiện tại đang thiếu và đảm bảo áp lực nước đã cam kết cấp cho KCN VSIP Quảng Ngãi, nguồn nước dự phòng cấp vào thành phố Quảng Ngãi.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành lập các thủ tục bán cổ phần để tăng vốn điều lệ theo chủ trương của UBND tỉnh, tạo nguồn vốn để đầu tư mở rộng HTCN thành phố Quảng Ngãi.

- Triển khai hoàn thành công tác lập hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi cho Dự án Mở rộng HTCN thành phố Quảng Ngãi (nâng công suất từ 20.000 m³/ngđ lên 45.000m³/ngđ – Phần mở rộng mạng lưới và nâng cấp các công trình hiện có trình phê duyệt; Triển khai bước thiết kế bản vẽ thi công; Triển khai thi công theo phân kỳ đầu tư; v.v...

- Tiếp tục tham gia liên danh đầu tư để mở rộng địa bàn cấp nước:

+ Liên doanh đầu tư giữa 3 Công ty là: Tổng Công ty Vinaseen – Hà Nội, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi và Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi để xây dựng nhà máy nước công suất 50.000m³/ngđ cấp cho khu kinh tế Dung Quất mở rộng.

+ Liên doanh với Công ty QISC đầu tư dự án cấp nước cho KCN VSIP Quảng Ngãi.

- Tiếp tục thi công đợt 4 – Giai đoạn I: Phần Trạm bơm tăng áp tại xã Nghĩa Thuộc Công trình: Hệ thống cấp nước thị trấn Sông Vệ và 2 xã Nghĩa Thương, Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa.

- Phối hợp với địa phương để thực hiện việc đền bù và giao đất phục vụ cho kế hoạch xây dựng: Nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn (nâng công suất từ 1.000 m³/ngđ lên 2.900 m³/ngđ). Lý do kéo dài, hiện nay một số hộ chưa chấp nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, công việc kéo dài.

- Hoàn thiện việc cải tạo, di dời các tuyến ống trên MLCN thành phố Quảng Ngãi.

- Thực hiện đầu tư, cải tạo khu vực Kho Gò Lãng, Nhà xưởng gia công, sửa chữa Cơ điện và kho vật tư.

- Đánh giá chất lượng nguồn nhân lực hiện tại để có kế hoạch đào tạo, tuyển dụng lao động theo hướng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu công việc ngày càng cao.

- Đầu tư, phục vụ nâng cao năng lực quản lý và điều hành đối với các công trình đầu nguồn, công tác ghi thu và đặc biệt chú trọng đối với công tác quản lý doanh nghiệp theo hướng hiện đại. Tăng cường công tác chống thất thoát và thất thu tiền nước trên cơ sở cải tạo mạng lưới và phối hợp ngân hàng nhờ thu hoặc thành lập các điểm thu trong Thành phố.

- Quan hệ, liên doanh, liên kết, xin nhận thầu, tham gia đấu thầu thi công xây lắp các công trình cấp và thoát nước để tăng thêm doanh thu và giải quyết công việc làm cho người lao động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*

- Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã Chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.

- Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.

- Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2016 tới các phòng ban trong toàn hệ thống.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng. Hội đồng quản trị đã tổ chức 35 cuộc họp Hội đồng quản trị, qua đó đã ban hành 33 nghị quyết/quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

Năm 2017, HĐQT sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng hoạt động, hỗ trợ sát sao trong hoạt động của Ban điều hành nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh an toàn và hiệu quả.

Chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đó là giá trị cốt lõi trong sự phát triển lâu dài của công ty.

Nâng cao hiệu quả quản lý nguồn nhân lực, ưu tiên nguồn nhân lực có chuyên môn và có tâm huyết với nghề.

Duy trì các mối quan hệ với các đối tác, khách hàng tiềm năng của công ty

Tăng cường tìm kiếm nhà đầu tư các tổ chức tín dụng mới để vay vốn hoạt động, tận dụng tối đa đòn bẩy tài chính.

Tinh gọn bộ máy quản lý, sắp xếp và lên kế hoạch sản xuất để giảm thiểu tối đa chi phí trong sản xuất kinh doanh.

V. Quản trị công ty.

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi có 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của

thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Đặng Ngọc Anh	Chủ tịch HĐQT	Điều hành
2	Lâm Xuân Kính	Thành viên HĐQT	Không điều hành
3	Phạm Thị Lan Anh	Thành viên HĐQT	Không điều hành
4	Nguyễn Đăng Đơ	Thành viên HĐQT	Điều hành
5	Võ Xuân Vũ	Thành viên HĐQT	Không điều hành

ĐẶNG NGỌC ANH

Đã nêu tại phần lý lịch của Ban lãnh đạo

NGUYỄN ĐĂNG ĐƠ

Đã nêu tại phần lý lịch của Ban lãnh đạo

LÂM XUÂN KÍNH

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/12/1955
- CMND: 210.329.550; Ngày cấp: 27/6/2007; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 66 đường Trương Định, Phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh Tế
- Quá trình đào tạo

Từ 1977÷1978 : Sơ cấp công nhân kỹ thuật xây dựng

Từ 1979÷1982 : Trung cấp Kế toán

Từ 1984÷1985 : Học Kế toán trưởng

Từ 1990÷1994 : Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán

- Quá trình công tác:

Từ 01/01/1978 đến 09/1979 : Làm công nhân tại công ty Xây dựng II Nghĩa Bình

Từ 1982 đến 01/2010 : Công tác tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi

Từ 02/2010 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Giám đốc CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi – Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 8.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,148% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,09% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 2.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,05% vốn điều lệ:

Trong đó:

- + Lâm Xuân Kinh – Con nắm giữ 1.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ
- + Lâm Xuân Kiệt – Con nắm giữ 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

PHẠM THỊ LAN ANH

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 21/10/1974
- CMND: 212.012.946; Ngày cấp: 10/5/2012; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ DP 3 thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán
- Quá trình đào tạo:

Từ 1992 đến 1996 : Đại học Tài chính – Kế toán Hà Nội

Từ 2013 đến 2015 : Cao cấp lý luận chính trị

Từ 2013 đến 2015 : Thạc sĩ Kế toán

- Quá trình công tác:

Từ 1997 đến nay : Công tác tại Sở Tài chính Quảng Ngãi

Tháng 04/2016 Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài chính Doanh Nghiệp

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Trưởng phòng Tài chính Doanh nghiệp – Sở Tài chính Quảng Ngãi.
- Số cổ phần nắm giữ: 4.671.188 cổ phần, chiếm tỷ lệ 85,07% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Quảng Ngãi: 4.671.188 cổ phần, chiếm tỷ lệ 85,07% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

VÕ XUÂN VŨ

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/01/1965
- CMND: 210.980.933; Ngày cấp: 06/5/2011; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 10, Phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư đô thị
- Quá trình đào tạo:
 - Từ 1984÷1988 : Thực hiện nghĩa vụ quân sự Quốc tế tại Campuchia*
 - Từ 1989÷1992 : Học lớp Cơ khí – Trường TH Kỹ thuật và dạy nghề Bảo Lộc – Lâm Đồng*
 - Từ 1996÷2001 : Lớp Cấp thoát nước – Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội (mở tại Phú Yên)*
- Quá trình công tác:
 - Từ 1984 đến 1988 : Làm nghĩa vụ quân sự tại Campuchia*
 - Từ 1988 đến 1992 : Chuyển ngành học trường TH Kỹ thuật và Dạy nghề Bảo Lộc – Lâm Đồng*
 - Từ 1992 đến 1996 : Công tác tại Nhà máy Cơ khí và Xây lắp An Ngãi*
 - Từ 1996 đến 2001 : Học Đại học Kiến trúc Hà Nội – Lớp Cấp thoát nước*
 - Từ 2001 đến 01/2010 : Công tác tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi*
 - Từ 02/2015 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi*
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi - Trưởng phòng Quản lý – Kinh doanh Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

- Số cổ phần nắm giữ: 3.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,07% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,07% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Thư ký Hội đồng quản trị*
- c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Bảng số 7: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2016

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Quyết định 01/QĐ-HĐQT	02/01/2016	Về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Đăng Đơ giữ chức Phó Giám đốc Công ty
2	Quyết định 02/QĐ-HĐQT	02/01/2016	Về việc bổ nhiệm ông Phạm Đình Tùng giữ chức Kế toán trưởng - Phụ trách phòng Kế toán Tài vụ của Công ty
3	Quyết định 03/QĐ-HĐQT	22/02/2016	Về việc tạm phân chia các quỹ đối với phần lợi nhuận sau thuế của năm 2015
4	Quyết định 04/QĐ-HĐQT	22/02/2016	Về việc tạm trích chi khen thưởng cho HĐQT và BKS năm 2015
5	Nghị Quyết 05/2016/NQ-HĐQT	02/02/2016	Về việc Hủy bỏ ký kết hợp đồng Hợp tác kinh doanh Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
6	Quyết định 06/QĐ-HĐQT	26/02/2016	Về việc phê duyệt Dự toán và Tổng dự toán điều chỉnh Công trình: Trạm xử lý nước VSIP Quảng Ngãi
7	Quyết định 07/QĐ-HĐQT	27/02/2016	Về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Trạm xử lý nước VSIP Quảng Ngãi
8	Quyết định 10/QĐ-HĐQT	29/03/2016	Về việc xin chủ trương phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
9	Quyết định 11/QĐ-HĐQT	14/4/2016	Về việc tạm trích chi khen thưởng cho HĐQT và BKS năm 2015 (Lần II)
10	Nghị Quyết 14/2016/NQĐH	26/4/2016	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
11	Quyết định 15/QĐ-HĐQT	28/4/2016	Về việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2015
12	Quyết định 16/QĐ-HĐQT	28/4/2016	Về việc khen thưởng cho HĐQT và BKS năm 2015
13	Quyết định 17/QĐ-HĐQT	28/4/2016	Về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh - đầu tư XDCB và kế hoạch tài chính năm 2016
14	Quyết định 18/QĐ-HĐQT	28/4/2016	Về việc chi trả tiền thù lao cho HĐQT và BKS Công ty năm 2015

15	Quyết định 19/QĐ-HĐQT	29/4/2016	Về việc tạm chi trả tiền thù lao cho HĐQT và BKS Công ty năm 2016
16	Quyết định 20/QĐ-HĐQT	01/5/2016	Về việc ban hành Quy chế Người đại diện vốn Công ty tại các Doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
17	Nghị Quyết 20/2016/NQ-HĐQT	20/5/2016	Về việc cử cán bộ Đại diện quản lý phần vốn của Công ty và tham gia Hội đồng quản trị Công ty CP để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước Khu kinh tế Dung Quất mở rộng tỉnh Quảng Ngãi
18	Quyết định 23/QĐ-HĐQT	05/6/2016	V/v Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu để chỉ định thầu Tư vấn lập hồ sơ phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ
19	Quyết định 25/QĐ-HĐQT	20/5/2016	Về việc Góp vốn vào Công ty TNHH Cấp nước Dung Quất
20	Quyết định 26/QĐ-HĐQT	10/6/2016	V/v Phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu: Tư vấn Lập báo cáo Kinh tế Kỹ thuật cho Công trình: Giếng khoan thay thế và dự phòng, số hiệu GK18, GK19 và GK20 thuộc hệ thống cấp nước thành phố Quảng Ngãi.
21	Quyết định 27/QĐ-HĐQT	10/6/2016	V/v Phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu: Tư vấn Lập báo cáo Kinh tế Kỹ thuật cho Công trình: Giếng khoan thay thế và dự phòng, số hiệu GK18, GK19 và GK20 thuộc hệ thống cấp nước thành phố Quảng Ngãi.
22	Quyết định 27.1 /QĐ-HĐQT	27/6/2016	V/v phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu: Tư vấn Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật cho Công trình: Phát triển mạng lưới cấp nước năm 2016
23	Quyết định 28/QĐ-HĐQT	05/7/2016	V/v phê duyệt Đề cương - Dự toán Kiểm định chất lượng hiện trạng công trình xây dựng Công trình: Đài nước gần Bưu điện thành phố Quảng Ngãi.
24	Quyết định 29/QĐ-HĐQT	09/7/2016	V/v Phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu: Kiểm định chất lượng hiện trạng công trình: Đài nước gần Bưu điện thành phố Quảng Ngãi.
25	Quyết định 31/QĐ-HĐQT	02/8/2016	Về việc phê duyệt BCKTKT công trình phát triển Mạng lưới cấp nước (MLCN) năm 2016
26	Quyết định 32/QĐ-HĐQT	13/8/2016	Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Giếng khoan thay thế và dự phòng, số hiệu GK18, GK19 và GK20 thuộc hệ thống cấp nước thành phố Quảng Ngãi
27	Quyết định 33/QĐ-HĐQT	15/8/2016	Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Giếng khoan thay thế và dự phòng, số hiệu GK18, GK19 và GK20 thuộc hệ thống cấp nước thành phố Quảng Ngãi
28	Quyết định 34/QĐ-HĐQT	16/8/2016	Về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu công trình: Giếng khoan thay thế và dự phòng số hiệu GK18, GK19 và GK20 thuộc HTCN thành phố

			Quảng Ngãi; Hạng mục: Kết cấu giếng khoan số hiệu: GK18, GK19 và GK20
29	Quyết định 35/QĐ-HĐQT	21/9/2016	Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 5 - Thiết bị cụm xử lý công suất 6.000m ³ /ngđ thuộc công trình: Trạm xử lý nước VSIP Quảng Ngãi
30	Quyết định 36/QĐ-HĐQT	09/10/2016	Về việc phê duyệt BCKTKT công trình Tuyến ống D600 đường 2A, đầu nối cấp nước cho KCN VSIP Quảng Ngãi
31	Quyết định 37/QĐ-HĐQT	24/12/2016	Về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (điều chỉnh) xây dựng. Công trình xây dựng và cải tạo kho gò lằng, hạng mục Nhà kho (XD mới)
32	Quyết định 38/QĐ-HĐQT	28/12/2016	Về việc tạm trích chỉ khen thưởng cho HĐQT và BKS năm 2016
33	Quyết định 39/QĐ-HĐQT	28/12/2016	Về việc Phê duyệt Kết quả chỉ định thầu Gói thầu: Tư vấn lập Báo cáo Nghiên cứu khả thi Dự án Mở rộng Hệ thống cấp nước thành phố Quảng Ngãi (nâng công suất từ 20.000 m ³ /ng.đ lên 45.000 m ³ /ng.đ) -Phần Mở rộng mạng lưới đường ống và cải tạo nâng cấp các công trình cấp nước hiện có.

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi)

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thanh Tùng	Trưởng Ban kiểm soát
2	Võ Thị Kim Hoa	Thành viên Ban kiểm soát
3	Phạm Đình Tùng	Thành viên Ban kiểm soát

⚡ Lý lịch Ban kiểm soát

NGUYỄN THANH TÙNG

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/11/1970
- CMND: 0010.7000.4242; Ngày cấp: 23/6/2015; Nơi cấp: Công an Hà Nội

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 104 Thành Thái - Thành phố Quảng Ngãi - tỉnh Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
- Quá trình đào tạo:
 - Từ 9/1988 đến 9/1990 : Kinh tế Tổng hợp – Trường trung cấp Xây dựng số 1
 - Từ 9/1997 đến 2001 : Cử nhân Kế toán – Trường Đại học Đà Nẵng
- Quá trình công tác:
 - Từ 03/1993 : Nhân viên Phòng Kế toán – Tài Vụ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi.
 - Từ 04/2004 đến 01/2010 : Phó trưởng phòng Quản lý dự án Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
 - Từ 02/2010 đến 03/2011 : Phó trưởng phòng Quản lý dự án Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
 - 04/2011 đến nay : Phó trưởng phòng Quản lý Kinh doanh Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
 - 02/2015 đến nay : Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát - Phó trưởng phòng Quản lý Kinh doanh Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 6.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,12% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 6.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,12% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

VÕ THỊ KIM HOA

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 15/5/1963
- CMND: 211.185.637; Ngày cấp: 23/3/2004; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 162 Nguyễn Trãi - Thành phố Quảng Ngãi - tỉnh Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Lưu trữ quản trị văn phòng
- Quá trình đào tạo:
Từ 10/1998÷05/2002 : Lưu trữ Quản trị văn phòng – Đại học quốc gia Hà Nội
- Quá trình công tác:
Từ 1979 đến 9/1982 : Bộ đội huấn luyện ở đoàn 860 An Sơn – Bình Định; công tác tại các đơn vị: Cục Kinh tế, Trường Hạ sĩ quan Kỹ thuật – Cục kỹ thuật QK5
Từ 10/1982 đến 10/1983 Công ty Xây dựng số I Nghĩa Bình
Từ 11/1983 đến 12/1993 : Xi Nghiệp Đông lạnh Quy Nhơn – Bình Định
Từ 01/1994 đến 01/2010 : Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
Từ 02/2015 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát - Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát - Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 3.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

PHẠM ĐÌNH TÙNG

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/6/1974
- CMND: 211.987.966; Ngày cấp: 18/7/2007; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: 92 Quang Trung - Thành phố Quảng Ngãi - tỉnh Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh Tế
- Quá trình đào tạo
Từ 1993÷1997 : Học Kinh tế – Viện Đại học mở Hà Nội
- Quá trình công tác:
Từ 1999 đến : Công tác tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
01/2010
- Từ tháng : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng
04/2016 đến nay Quảng Ngãi
- Từ 02/2015 đến : Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước
nay và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 2.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,05% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 2.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,05% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- b) Hoạt động của Ban kiểm soát:
Trong năm 2016, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.
BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc (BTGD) năm 2016 cụ thể:
 - Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGD trong năm 2016;
 - Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGD về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
 - Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 đối với HĐQT và BGD;
 - Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính



3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát:

Bảng số 8: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao (HDQT, BKS, BGD)	Tổng thu nhập	Ghi chú
1	Đặng Ngọc Anh	Chủ tịch HDQT	259.000.000	81.000.000	340.000.000	
2	Lâm Xuân Kính	Thành viên HDQT	19.100.000	64.800.000	83.900.000	
3	Phạm Thị Lan Anh	Thành viên HDQT	19.100.000	64.800.000	83.900.000	
4	Nguyễn Đăng Đơ	Thành viên HDQT	202.100.000	64.800.000	266.900.000	
5	Võ Xuân Vũ	Thành viên HDQT	140.100.000	64.800.000	204.900.000	
6	Nguyễn Thanh Tùng	Trưởng BKS	145.000.000	71.280.000	216.280.000	
7	Phạm Đình Tùng	Thành viên BKS	187.300.000	48.600.000	235.900.000	
8	Võ Thị Kim Hoa	Thành viên BKS	148.300.000	48.600.000	196.900.000	

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Bảng số 9: Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

TT	Người thực hiện giao dịch	Cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

(Nguồn: CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

VI. Báo cáo tài chính**1. Ý kiến kiểm toán:**

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính:

<http://capnuocqni.com.vn/>

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



DANG NGOC ANH

